

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2025

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang

Ông Nguyễn Minh Trọn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Căn cước C dân: 096178003344

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Căn cước C dân: 096077002365

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2025 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân, bà và ông Lê Văn C tổ chức lễ thành hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn, cự cãi, ông C thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh đập bà. Bà và ông C đã ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân

không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn C. Bà và ông C có 03 người con chung là Lê Thị A, sinh ngày 01/01/1997, Lê Huỳnh Nh, sinh ngày 27/11/2003 và Lê Thị Nh Q, sinh ngày 07/5/2013, hiện nay Lê Thị A và Lê Huỳnh Nh đã thành niên, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tự thỏa thuận, nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ông Lê Văn C đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn đối với ông Lê Văn C, ông C cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đây là tranh chấp về xin ly hôn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị H có yêu cầu xin vắng mặt, ông Lê Văn C vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lê Văn C xác định ông bà chung sống với nhau như vợ chồng, từ năm 2000 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông C là có căn cứ.

[4] Về con chung, bà H và ông C có 03 người con chung là Lê Thị A, sinh ngày 01/01/1997, Lê Huỳnh Nh, sinh ngày 27/11/2003 và Lê Thị Như Q, sinh ngày 07/5/2013, hiện Lê Thị A và Lê Huỳnh Nh đã thành niên, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H yêu cầu nuôi Lê Thị Như Q, ông C không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà H, hiện tại Lê Thị Như Q đang chung sống với bà H và có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao Như Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị H đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Lê Văn C.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao Lê Thị Như Q, sinh ngày 07/5/2013 cho bà Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn C không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai

thu tiền số 0003913 ngày 10 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Thị H không còn phải nộp thêm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn